UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /UBND-VX V/v tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2026	*Nghệ An, ngày tháng 9 năm 2026*

Kính gửi:
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Tài chính;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Hội Khuyến học tỉnh;
- UBND các xã, phường.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Công văn số 6201/BGDĐT-GDNNGDTX ngày 14/9/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2026 *(Văn bản gửi kèm theo)*.

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thái Văn Thành giao:

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức triển khai các hoạt động "Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2026" theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Văn bản nêu trên bảo đảm thiết thực, hiệu quả, an toàn, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, tăng cường huy động, sử dụng các nguồn lực hợp pháp, lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan; tham mưu UBND tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền.

- Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Khuyến học tỉnh và UBND các xã, phương nghiên cứu các nội dung tại văn bản nêu trên để triển khai đảm bảo an toàn, thiết thực, tiết kiệm và đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận: - Như trên; - Chủ tịch UBND tỉnh; - PCT VX UBND tỉnh; - CVP, PCVP VX UBND tỉnh; - Lưu: VT, KGVX (TP, P).	**TL. CHỦ TỊCH** **KT. CHÁNH VĂN PHÒNG** **PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG** **Hồ Đức Tuấn**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BGDĐT-GDNNGDTX V/v tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2026	*Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2026*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

Thực hiện Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030"; Quyết định số 387/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021 - 2030"; Quyết định số 1315/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào "Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030", Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đề nghị Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã, cơ sở giáo dục và các tổ chức có liên quan tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2026 (sau đây gọi tắt là Tuần lễ) với các nội dung sau:

1. Chủ đề, mục đích và yêu cầu

1.1. Chủ đề

"Thực học, thực hành, làm chủ công nghệ số và trí tuệ nhân tạo để xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời".

Một số thông điệp, khẩu hiệu tuyên truyền:

- "Thực học, thực hành - Làm chủ công nghệ - Kiến tạo tương lai số";

- "Tự học suốt đời - Đổi mới tư duy - Làm chủ công nghệ - Thích ứng với kỷ nguyên mới";

- "Học đi đôi với hành, tri thức gắn với thực tiễn, học tập gắn với cống hiến";

- "Mỗi người dân một kỹ năng số thiết thực; mỗi cơ quan, đơn vị một sáng kiến học tập".

- "Mỗi người dân là một công dân học tập, mỗi cơ quan, đơn vị là một đơn vị học tập".

1.2. Mục đích

a) Tiếp tục nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp và Nhân dân về vị trí, vai trò, ý nghĩa của học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập; gắn học tập với thực hành, nâng cao năng lực nghề nghiệp, năng suất lao động, chất lượng phục vụ Nhân dân và phát triển bền vững; góp phần triển khai các chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển GDĐT, chuyển đổi số quốc gia và phong trào "Bình dân học vụ số".

b) Tạo điều kiện để người học, người lao động và người dân tiếp cận, thực hành kỹ năng số và sử dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm, phù hợp với nhu cầu và điều kiện của từng nhóm đối tượng; tăng cường tiếp cận học liệu mở, nền tảng học tập số, dịch vụ học tập cộng đồng và dịch vụ công trực tuyến, góp phần bảo đảm cơ hội học tập bình đẳng trong quá trình chuyển đổi số.

c) Huy động, khuyến khích cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội tổ chức các hoạt động học tập thiết thực, đáp ứng nhu cầu của người học, người lao động và người dân; duy trì và nhân rộng các mô hình học tập suốt đời, không gian học tập số và sản phẩm học tập có khả năng ứng dụng trong thực tiễn.

1.3. Yêu cầu

a) Việc tổ chức Tuần lễ phải thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị; kết hợp linh hoạt giữa hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp với trực tuyến; không phô trương, hình thức, không chồng chéo với các hoạt động khác và không làm ảnh hưởng đến hoạt động dạy học, sản xuất, kinh doanh, công tác chuyên môn.

b) Các hoạt động được lựa chọn trên cơ sở nhu cầu của người học, người lao động và người dân, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị; xác định rõ mục tiêu, nội dung, đối tượng tham gia, sản phẩm và thời gian thực hiện. Ưu tiên các hoạt động, sản phẩm, mô hình có khả năng duy trì, nhân rộng sau Tuần lễ; đánh giá kết quả dựa trên mức độ tham gia, sản phẩm, số người được hưởng lợi và khả năng ứng dụng trong thực tế.

c) Việc ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo phải tuân thủ quy định của pháp luật về an ninh mạng, an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, sở hữu trí tuệ và bảo đảm trung thực; chú trọng việc bảo đảm an toàn cho người học, phòng tránh các rủi ro trên không gian mạng trong quá trình ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo; thông tin, nội dung và sản phẩm có sử dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo phải được kiểm tra, kiểm chứng và có người chịu trách nhiệm.

d) Ưu tiên khai thác, sử dụng bộ học liệu phổ cập kỹ năng số do Bộ GDĐT ban hành và các học liệu, tài liệu đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành, phê duyệt hoặc thẩm định. Trường hợp biên soạn tài liệu, học liệu phục vụ Tuần lễ, đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm về nội dung, tính chính xác, tính sư phạm và nguồn gốc tài liệu; bảo đảm tài liệu được kiểm tra, rà soát trước khi sử dụng. Đồng thời, bảo đảm an toàn cho người tham gia, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy và an toàn thực phẩm khi tổ chức các hoạt động tập trung đông người; không huy động người học tham gia các hoạt động không phù hợp với lứa tuổi, sức khỏe và điều kiện học tập.

2. Thời gian, phạm vi và hình thức tổ chức

2.1. Thời gian

Tuần lễ được tổ chức từ ngày 01 tháng 10 năm 2026 đến hết ngày 07 tháng 10 năm 2026. Lễ khai mạc hoặc hoạt động phát động được tổ chức vào ngày 01 tháng 10 năm 2026 hoặc gắn với Ngày Khuyến học Việt Nam (02 tháng 10); khuyến khích

kết nối, lồng ghép với các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và các sự kiện giáo dục, văn hóa của địa phương.

2.2. Phạm vi

Tuần lễ được tổ chức trên phạm vi toàn quốc, với sự tham gia của các cơ sở giáo dục; thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức, thiết chế khác có liên quan.

2.3. Hình thức

Các hoạt động được tổ chức bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp với trực tuyến. Khuyến khích tổ chức theo cụm, theo địa bàn dân cư, tại cơ sở giáo dục, trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCĐ), thư viện, nhà văn hóa, doanh nghiệp và các không gian học tập phù hợp; tăng cường kết nối, chia sẻ học liệu, sản phẩm và kinh nghiệm giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Nội dung hoạt động trọng tâm

Các hoạt động của Tuần lễ được lựa chọn trên cơ sở nhu cầu học tập thực tế của người học, người lao động và người dân, phù hợp với điều kiện của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Các địa phương, cơ quan, đơn vị căn cứ dữ liệu, thông tin sẵn có về nhu cầu học tập để lựa chọn nội dung, hình thức, thời gian, địa điểm và đối tượng tham gia phù hợp; trường hợp cần thiết, tổ chức xác định bổ sung nhu cầu học tập; chú trọng các nhóm ít có cơ hội tiếp cận học tập và công nghệ.

3.1. Tổ chức lễ khai mạc hoặc hoạt động phát động Tuần lễ

a) Các địa phương, cơ quan, đơn vị căn cứ điều kiện thực tế tổ chức Lễ khai mạc hoặc hoạt động phát động Tuần lễ với nội dung ngắn gọn, thiết thực; tập trung tuyên truyền chủ đề Tuần lễ, giới thiệu mô hình, sáng kiến, sản phẩm học tập tiêu biểu; khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, nhà giáo, người lao động và người học; lựa chọn ít nhất một kỹ năng số thiết thực để học tập, thực hành và ứng dụng trong công việc, học tập hoặc đời sống.

b) Lễ khai mạc hoặc hoạt động phát động bảo đảm sự tham gia phù hợp của người học, nhà giáo, người lao động, người dân và các lực lượng xã hội; ưu tiên giới thiệu, hướng dẫn, trải nghiệm sản phẩm học tập số, học liệu mở, giải pháp ứng dụng công nghệ và mô hình phục vụ cộng đồng.

3.2. Đối với cơ sở giáo dục

a) Tổ chức các hoạt động khuyến khích tự học, đọc sách, nghiên cứu, trải nghiệm, thực hành và vận dụng kiến thức vào học tập, lao động và đời sống; chú trọng phát triển năng lực tự học, tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng hợp tác, năng lực số và năng lực sử dụng trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm; khai thác hiệu quả thư viện và học liệu số.

b) Rà soát, lựa chọn nội dung giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng theo hướng tăng cường thực hành, trải nghiệm, dự án học tập và giải quyết các vấn đề thực tiễn của địa phương, cơ quan, doanh nghiệp; đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng coi trọng

năng lực vận dụng, sản phẩm và quá trình học tập, phù hợp với chương trình, cấp học, trình độ đào tạo và quy định hiện hành.

c) Hướng dẫn người học sử dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp với độ tuổi, trình độ và nhu cầu học tập; ưu tiên các hoạt động hướng dẫn, trải nghiệm gắn với nhiệm vụ học tập cụ thể, chú trọng kỹ năng kiểm chứng thông tin, nhận diện nội dung giả mạo, trích dẫn nguồn, bảo vệ dữ liệu cá nhân và trách nhiệm đối với sản phẩm có sử dụng trí tuệ nhân tạo. Cần trang bị cho người học kỹ năng phòng tránh rủi ro, tự bảo vệ và ứng xử văn minh trên không gian mạng, phương pháp nhận diện tin giả, thông tin chưa kiểm chứng và quy trình thẩm định tính chính xác của thông tin; qua đó nâng cao tư duy phản biện và tinh thần trách nhiệm cá nhân đối với mỗi nội dung tương tác trên không gian mạng. Không yêu cầu người học sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo khi chưa được hướng dẫn về mục đích, giới hạn, rủi ro và trách nhiệm trong sử dụng.

d) Các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên và trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tăng cường phối hợp với doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức khoa học và công nghệ, TTHTCĐ tổ chức các khóa học ngắn hạn, chuyên đề, tư vấn học tập, hướng nghiệp; nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số, kỹ năng khởi nghiệp và kỹ năng thích ứng với thay đổi của thị trường lao động; chú trọng đào tạo lại, đào tạo nâng cao cho người lao động phù hợp với nhu cầu thực tiễn.

3.3. Đối với TTHTCĐ

UBND cấp xã chỉ đạo TTHTCĐ tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các hoạt động phù hợp với nhu cầu học tập của người dân, trong đó tập trung:

a) Tổ chức các lớp, chuyên đề, diễn đàn, hoạt động trải nghiệm về kỹ năng số thiết yếu; sử dụng dịch vụ công trực tuyến; bảo đảm an toàn, bảo mật trên môi trường mạng; phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng; thương mại điện tử; quản lý tài chính cá nhân; ứng dụng công nghệ trong lao động, sản xuất, kinh doanh và đời sống. Hướng dẫn người dân kỹ năng tìm kiếm, lựa chọn, kiểm chứng và khai thác thông tin, học liệu số phục vụ học tập, lao động và đời sống.

b) Phối hợp với cơ sở giáo dục, thư viện, doanh nghiệp, tổ chức khuyến học, các tổ chức chính trị - xã hội, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổ công nghệ số cộng đồng và các lực lượng phù hợp khác tại địa phương hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người dân ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các nhóm ít có cơ hội tiếp cận công nghệ.

3.4. Một số mô hình hoạt động gắn với nhu cầu học tập thực tế của người dân và người lao động

a) Khuyến khích xây dựng và công bố "Bản đồ cơ hội học tập" hoặc danh mục cơ hội học tập trên địa bàn bằng hình thức phù hợp, trong đó giới thiệu, cập nhật địa chỉ, thông tin về TTHTCĐ; thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa; lớp học, chương trình giáo dục, khóa học trực tuyến có nguồn gốc rõ ràng; điểm hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến và kỹ năng số; địa chỉ tư vấn học nghề, việc làm; hoạt động học tập, vui chơi,

trải nghiệm phù hợp với trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật và các nhóm đối tượng khác.

Bản đồ hoặc danh mục cơ hội học tập có thể được công bố bằng mã QR, trên cổng hoặc trang thông tin điện tử của địa phương, qua nền tảng số phù hợp hoặc bằng bản in đặt tại trụ sở UBND cấp xã, TTHTCĐ, thư viện, trường học, nhà văn hóa và địa điểm công cộng phù hợp. Không yêu cầu xây dựng ứng dụng mới nếu có thể sử dụng nền tảng, trang thông tin điện tử và công cụ hiện có. Thông tin công bố phải có nguồn rõ ràng, được kiểm tra, cập nhật định kỳ, dễ tiếp cận và không gây nhầm lẫn cho người sử dụng.

b) Khuyến khích tổ chức "Điểm hỗ trợ kỹ năng số và trí tuệ nhân tạo" (địa phương có thể lựa chọn tên gọi khác cho phù hợp) hoặc mô hình hỗ trợ tương tự, trong đó người dân, người lao động, người học và các nhóm đối tượng có nhu cầu được hướng dẫn, thực hành và giải đáp trực tiếp các vấn đề cụ thể. Nội dung hỗ trợ có thể gồm: nhận diện dấu hiệu lừa đảo trong tin nhắn, cuộc gọi, hình ảnh, video và giọng nói; kiểm tra độ tin cậy của thông tin; cài đặt quyền riêng tư và xác thực hai yếu tố; sử dụng dịch vụ công trực tuyến; sử dụng trí tuệ nhân tạo cho các nhiệm vụ phù hợp; nhận biết dữ liệu cần bảo vệ, không đưa vào công cụ trí tuệ nhân tạo và xử lý một số tình huống thường gặp về an toàn trên môi trường số.

Hoạt động hỗ trợ phải bảo đảm an toàn, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư. Người hướng dẫn, tình nguyện viên và đơn vị tổ chức không được yêu cầu hoặc tiếp nhận mật khẩu, mã xác thực, mã PIN, thông tin tài khoản ngân hàng; không thực hiện giao dịch tài chính thay cho người dân; không tự ý sao chụp, lưu giữ hoặc chuyển giao giấy tờ tùy thân, dữ liệu cá nhân và dữ liệu nhạy cảm của người được hỗ trợ; không cài đặt phần mềm, ứng dụng hoặc tiện ích không rõ nguồn gốc.

c) Khuyến khích tổ chức hoạt động trải nghiệm, trò chơi giáo dục hoặc thảo luận tình huống về an toàn trên môi trường số nhằm phát triển năng lực nhận diện rủi ro và lựa chọn cách xử lý an toàn. Tùy điều kiện thực tế, có thể sử dụng thẻ tình huống, phiếu thảo luận, hoạt động theo nhóm hoặc hình thức trực tuyến, với các tình huống phù hợp với từng nhóm đối tượng, như: cuộc gọi giả danh cơ quan chức năng; tin nhắn thông báo trúng thưởng; mã QR giả mạo; yêu cầu chuyển tiền khẩn cấp; hình ảnh, video hoặc giọng nói giả mạo; thư điện tử yêu cầu mở tệp hoặc truy cập đường dẫn lạ; thông tin, khuyến nghị do trí tuệ nhân tạo tạo ra nhưng không có nguồn đáng tin cậy.

Người tham gia được hướng dẫn nhận diện dấu hiệu bất thường, lựa chọn phương án xử lý và giải thích lý do lựa chọn. Nội dung tình huống phải bảo đảm chính xác, không gây hoang mang, không công khai thông tin cá nhân; đồng thời có hướng dẫn rõ ràng về cách kiểm tra, từ chối, báo cáo hoặc tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp rủi ro.

3.5. Đối với thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa và các thiết chế văn hóa - giáo dục

a) Tổ chức không gian đọc, không gian học tập số, ngày hội công nghệ, hoạt động giới thiệu sách, sách điện tử, sách nói, học liệu mở, tư liệu địa phương và các nguồn tài nguyên giáo dục có nguồn gốc rõ ràng.

b) Khuyến khích xây dựng hoặc giới thiệu "Không gian học tập số và trải nghiệm trí tuệ nhân tạo" phù hợp với điều kiện thực tế; hỗ trợ người dân tra cứu thông tin, tiếp cận cơ sở dữ liệu mở, học liệu số và sử dụng công cụ công nghệ an toàn, có trách nhiệm. Việc số hóa, chia sẻ và khai thác tư liệu phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân, lưu trữ, quyền tác giả và quyền liên quan.

c) Tổ chức hoạt động giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm học tập giữa các thế hệ; khuyến khích đoàn viên, thanh niên hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật và các nhóm có hoàn cảnh khó khăn sử dụng thiết bị thông minh, nền tảng số và dịch vụ công trực tuyến.

3.6. Đối với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và tổ chức có liên quan

a) Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức hoặc tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động học tập, cập nhật kiến thức, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, năng lực số, năng lực đổi mới sáng tạo và khả năng sử dụng công nghệ phù hợp với vị trí việc làm; khuyến khích xây dựng mô hình "đơn vị học tập", "công dân học tập" và văn hóa chia sẻ tri thức trong công việc.

b) Khuyến khích doanh nghiệp phối hợp với cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp xác định nhu cầu kỹ năng, tổ chức đào tạo tại chỗ, đào tạo lại, đào tạo nâng cao; hỗ trợ người lao động thích ứng với tự động hóa, chuyển đổi số và yêu cầu mới của nghề nghiệp. Các hoạt động phối hợp phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật, không làm phát sinh nghĩa vụ hoặc chi phí trái quy định đối với người học, người lao động.

c) Đề nghị Hội Khuyến học Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp phối hợp tuyên truyền, vận động, kết nối nguồn lực, hỗ trợ các nhóm có hoàn cảnh khó khăn và lan tỏa các mô hình học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng và đơn vị.

3.7. Công tác thông tin, tuyên truyền

a) Tăng cường thông tin, tuyên truyền trước, trong và sau Tuần lễ trên cổng thông tin điện tử, nền tảng số, báo chí, hệ thống thông tin cơ sở, mạng xã hội và các phương thức phù hợp khác về chủ đề Tuần lễ, ý nghĩa, nội dung hoạt động và kết quả thực hiện; treo băng rôn, khẩu hiệu tại cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và địa điểm công cộng phù hợp. Nội dung thông tin, tuyên truyền cần ngắn gọn, dễ hiểu, có hướng dẫn cụ thể; ưu tiên giới thiệu sản phẩm, câu chuyện, gương điển hình và mô hình học tập có hiệu quả, tác động thiết thực.

b) Khuyến khích sử dụng sản phẩm truyền thông số, mã QR, đồ họa thông tin, video ngắn, chương trình phát thanh trên nền tảng số, tọa đàm trực tuyến và học liệu mở; bảo đảm thông tin chính xác, lành mạnh, phù hợp với văn hóa, lứa tuổi và đặc điểm của từng nhóm đối tượng.

4. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí thực hiện Tuần lễ được bảo đảm từ dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao theo phân cấp ngân sách và các nguồn kinh phí hợp

pháp khác theo quy định của pháp luật; thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030"; đồng thời được lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan.

b) Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Tuần lễ phải bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật; không huy động đóng góp bắt buộc của người học, cha mẹ người học và người dân dưới bất kỳ hình thức nào.

5. Tổ chức thực hiện

5.1. UBND các tỉnh, thành phố

a) Chỉ đạo Sở GDĐT làm đầu mối tham mưu xây dựng kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả tổ chức Tuần lễ trên địa bàn; phối hợp với các sở, ban, ngành, Hội Khuyến học cấp tỉnh, cơ quan thông tin, truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện.

b) Căn cứ điều kiện thực tế, lựa chọn hoạt động trọng tâm, địa bàn ưu tiên và nhóm đối tượng cần hỗ trợ; chỉ đạo UBND cấp xã, cơ sở giáo dục, TTHTCĐ, thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện; vận động, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức xã hội trên địa bàn tham gia, phối hợp. Quan tâm địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu công nghiệp, khu chế xuất và nhóm người học, người lao động có ít cơ hội học tập hoặc ít cơ hội tiếp cận công nghệ.

c) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức hoạt động bảo đảm thiết thực, hiệu quả, an toàn, tiết kiệm; tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp; kịp thời biểu dương, giới thiệu và nhân rộng mô hình, sáng kiến, sản phẩm học tập có hiệu quả.

d) Chỉ đạo bố trí kinh phí thực hiện Tuần lễ theo phân cấp ngân sách; bảo đảm các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, hạ tầng số và nhân lực để triển khai các hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

5.2. Sở GDĐT

a) Chủ trì tham mưu UBND cấp tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức Tuần lễ trong tháng 9 năm 2026; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc triển khai tại các cơ sở giáo dục và đơn vị có liên quan trên địa bàn.

b) Phối hợp với Hội Khuyến học cấp tỉnh, các sở, ban, ngành, cơ quan báo chí và UBND cấp xã tổ chức các hoạt động của Tuần lễ; hướng dẫn các đơn vị thực hiện chế độ thông tin, báo cáo.

c) Tổng hợp kết quả tổ chức Tuần lễ trên địa bàn, báo cáo UBND cấp tỉnh và gửi Bộ GDĐT theo quy định tại Mục 6 Công văn này.

5.3. Các cơ sở giáo dục, TTHTCĐ và đơn vị có liên quan

a) Xây dựng kế hoạch tổ chức Tuần lễ theo hướng xác định rõ mục tiêu, nội dung, sản phẩm, người phụ trách, nguồn lực và thời gian thực hiện; tổ chức thực hiện an toàn, thiết thực, phù hợp với người học, người dân và điều kiện của đơn vị.

b) Báo cáo kết quả thực hiện đầy đủ, có minh chứng phù hợp; nêu rõ số người tham gia, số người được hưởng lợi, sản phẩm, mô hình, mức độ đáp ứng nhu cầu học tập và khả năng duy trì, nhân rộng sau Tuần lễ.

c) Sau khi kết thúc Tuần lễ, tiếp tục duy trì các hoạt động học tập, mô hình và sản phẩm phù hợp đã hình thành; đánh giá kết quả và khả năng duy trì, nhân rộng.

6. Chế độ thông tin, báo cáo

a) UBND các tỉnh, thành phố chỉ đạo Sở GDĐT chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp kết quả tổ chức Tuần lễ trên địa bàn; gửi báo cáo về Bộ GDĐT (qua Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên) trước ngày 20 tháng 10 năm 2026 bằng văn bản điện tử đến địa chỉ thư điện tử duongquanghai@moet.gov.vn.

b) Báo cáo được lập theo Biểu mẫu kèm theo Công văn này; tập trung phản ánh kết quả tổ chức thực hiện, trong đó tập trung vào công tác chỉ đạo, hướng dẫn; các hoạt động đã tổ chức; kết quả xác định và đáp ứng nhu cầu học tập; số người tham gia và số người được hưởng lợi; sản phẩm, mô hình, học liệu được hình thành hoặc đưa vào sử dụng; kết quả thông tin, tuyên truyền; kinh phí thực hiện; khó khăn, hạn chế; đề xuất, kiến nghị.

c) Đề nghị các địa phương gửi kèm đường dẫn hoặc mã QR đến các hình ảnh, video, tin bài, học liệu, sản phẩm và tài liệu minh chứng phù hợp; ưu tiên minh chứng về sản phẩm, mô hình có khả năng duy trì, nhân rộng và tạo tác động thiết thực sau Tuần lễ.

Bộ GDĐT đề nghị UBND các tỉnh, thành phố quan tâm chỉ đạo, tổ chức triển khai Tuần lễ bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Các sở GDĐT (để thực hiện);
- Hội Khuyến học Việt Nam (để phối hợp);
- Các đơn vị thuộc Bộ (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, GDNNGDTX.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Quân

PHỤ LỤC
BIỂU MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ TỔ CHỨC
TUẦN LỄ HƯỞNG ỨNG HỌC TẬP SUỐT ĐỜI NĂM 2026
(Kèm theo Công văn số /BGDĐT-GDNNGDTX ngày tháng 9 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ ……	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-SGDĐT	*……, ngày tháng 10 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2026

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
(qua Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên)

Thực hiện Công văn số ……/BGDĐT-GDNNGDTX ngày … tháng 9 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2026 (sau đây gọi tắt là Tuần lễ), Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh/thành phố …… báo cáo kết quả tổ chức thực hiện như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Địa phương: ……

2. Lễ khai mạc hoặc hoạt động phát động Tuần lễ cấp tỉnh (nếu có):

- Thời gian, địa điểm, hình thức tổ chức: ……
- Cơ quan chủ trì và đơn vị phối hợp: ……
- Số người tham dự; hoạt động, sản phẩm hoặc thông điệp tiêu biểu: ……

3. Đặc điểm, điều kiện của địa phương có ảnh hưởng đến việc tổ chức Tuần lễ (nếu có): ……..……

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

1. Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Nội dung chỉ đạo, hướng dẫn chủ yếu
1				
2				
3				

2. Công tác phối hợp, huy động nguồn lực, kiểm tra và đôn đốc

a) Nêu cơ chế và kết quả phối hợp giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với các sở, ban, ngành, Hội Khuyến học, cơ quan báo chí, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ sở giáo dục, trung tâm học tập cộng đồng, thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và các đơn vị liên quan; kết quả huy động các nguồn lực hợp pháp; việc kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn triển khai; các biện pháp bảo đảm tổ chức thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức.

……

b) Báo cáo kết quả về việc phối hợp tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời gắn với Ngày Khuyến học Việt Nam 02/10/2026

……

3. Xác định và đáp ứng nhu cầu học tập

Nêu phương pháp và phạm vi xác định nhu cầu; các nhóm nhu cầu chính; nội dung, hình thức hoặc mô hình được lựa chọn, điều chỉnh trên cơ sở nhu cầu đã xác định; cách thức tiếp nhận và sử dụng phản hồi của người tham gia.

……

4. Đánh giá chung về công tác triển khai

Đánh giá mức độ tham gia, sự phù hợp với điều kiện địa phương; việc bảo đảm an toàn, bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả, quyền liên quan và trung thực học thuật trong hoạt động có ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo; việc thực hiện quy định về an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu và trách nhiệm của đơn vị, cá nhân tham gia tổ chức.

……

III. KẾT QUẢ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

TT	Nhóm hoạt động	Nội dung cần báo cáo	Kết quả thực hiện
1	Lễ khai mạc hoặc hoạt động phát động Tuần lễ	Số hoạt động; địa điểm; hình thức; số người tham dự; nội dung, sản phẩm hoặc hoạt động trải nghiệm tiêu biểu	
2	Hoạt động tại cơ sở giáo dục	Số hoạt động; số cơ sở; số người học, nhà giáo tham gia; hoạt động tự học, đọc sách, nghiên cứu, trải nghiệm, thực hành, dự án học tập; sản phẩm tiêu biểu	
3	Hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng	Số lớp, chuyên đề; số trung tâm; số người tham gia; nhóm được hỗ trợ; nội dung về kỹ năng số, dịch vụ công trực tuyến, an toàn trên môi trường mạng, ứng dụng công nghệ trong lao động, sản xuất và đời sống	

4	Hoạt động về năng lực số và sử dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm	Số lớp, chuyên đề; số người được hướng dẫn; số điểm hỗ trợ kỹ năng số và trí tuệ nhân tạo; số lượt người dân được tư vấn, hỗ trợ; hoạt động trải nghiệm về an toàn trên môi trường số; kết quả ứng dụng	
5	Bản đồ hoặc danh mục cơ hội học tập	Hình thức công bố; số địa chỉ, cơ hội học tập được cập nhật; tần suất cập nhật; phản hồi của người sử dụng	
6	Hoạt động tại thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa và thiết chế văn hóa - giáo dục	Số hoạt động; số lượt người tham gia; không gian đọc, không gian học tập số; học liệu, sản phẩm được đưa vào sử dụng	
7	Hoạt động của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và hỗ trợ nhóm yếu thế	Số hoạt động; số cán bộ, người lao động được hỗ trợ; đào tạo lại, bồi dưỡng, cập nhật kỹ năng; địa bàn, đối tượng và số người thuộc nhóm yếu thế, nhóm ít có cơ hội tiếp cận công nghệ được hỗ trợ	
8	Hoạt động thông tin, tuyên truyền	Số tin, bài, phóng sự, sản phẩm truyền thông số; hình thức; lượt tiếp cận (nếu có thống kê); câu chuyện, gương điển hình hoặc mô hình tiêu biểu	

IV. KẾT QUẢ ĐỊNH LƯỢNG

1. Quy ước thống kê

- Báo cáo theo số người, hạn chế trùng lặp. Trường hợp chưa loại trừ được trùng lặp, ghi theo lượt người và nêu rõ cách thống kê tại cột "Ghi chú".

- "Người thụ hưởng trực tiếp" là người được hướng dẫn, hỗ trợ hoặc trực tiếp sử dụng sản phẩm, dịch vụ, học liệu của hoạt động Tuần lễ.

- Các chỉ tiêu thành phần không cộng dồn vào tổng số người tham gia hoặc số người thụ hưởng trực tiếp.

- Nếu một chỉ tiêu không phát sinh, ghi "0"; không để trống.

2. Bảng chỉ tiêu định lượng

TT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Ghi chú / cách thống kê
1	Số cơ sở giáo dục tham gia tổ chức hoạt động	cơ sở		

2	Số trung tâm học tập cộng đồng tham gia	trung tâm		
3	Số thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa và thiết chế văn hóa - giáo dục tham gia	đơn vị		
4	Số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức xã hội tham gia	đơn vị		
5	Tổng số hoạt động đã tổ chức	hoạt động		
6	Tổng số người tham gia	người		Trường hợp báo cáo theo lượt người, ghi rõ
7	Số người thụ hưởng trực tiếp	người		Không cộng trùng khi tổng hợp
8	Số lớp, chuyên đề về kỹ năng số, dịch vụ công trực tuyến và an toàn trên môi trường mạng	lớp/chuyên đề		
9	Số người được hướng dẫn nhận biết, sử dụng, kiểm chứng thông tin và sử dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm	người		Chỉ tiêu thành phần, không cộng dồn
10	Số điểm hỗ trợ kỹ năng số và trí tuệ nhân tạo được tổ chức	điểm		Ghi rõ trực tiếp/trực tuyến/kết hợp
11	Số lượt người dân được tư vấn, hướng dẫn hoặc hỗ trợ trực tiếp	lượt		Một người có thể phát sinh nhiều lượt
12	Số người thuộc nhóm yếu thế, nhóm ít có cơ hội tiếp cận công nghệ được hỗ trợ	người		Ghi rõ người cao tuổi, người khuyết tật, người dân vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số
13	Số địa chỉ, cơ hội học tập được cập nhật trên bản đồ hoặc danh mục cơ hội học tập	địa chỉ		

14	Số học liệu, tài nguyên số, sản phẩm số và không gian học tập số được đưa vào sử dụng	sản phẩm		Ghi rõ cơ cấu
15	Số mô hình, sáng kiến có khả năng duy trì, nhân rộng sau Tuần lễ	mô hình/sáng kiến		
16	Số tin, bài, phóng sự và sản phẩm truyền thông số đã đăng, phát	sản phẩm		

V. SẢN PHẨM, MÔ HÌNH VÀ MINH CHỨNG

1. Danh mục sản phẩm, mô hình, học liệu hoặc giải pháp tiêu biểu

Liệt kê tối đa 05 sản phẩm, mô hình hoặc giải pháp tiêu biểu, ưu tiên các sản phẩm, mô hình có tác động thực tế và khả năng duy trì, nhân rộng. Trường hợp không có, ghi rõ "Không có".

TT	Tên sản phẩm/mô hình/giải pháp	Đơn vị chủ trì	Địa bàn/đối tượng thụ hưởng	Kết quả, tác động và khả năng nhân rộng	Đường dẫn/mã QR minh chứng
1					
2					
3					
…					

2. Minh chứng

Đường dẫn hoặc mã QR đến hình ảnh, video, tin bài, học liệu, sản phẩm hoặc tài liệu minh chứng: ……

Đường dẫn, mã QR phải còn khả năng truy cập; bảo đảm không công khai dữ liệu cá nhân không cần thiết, thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước hoặc nội dung vi phạm quy định về quyền tác giả, quyền liên quan.

3. Đánh giá khả năng duy trì, nhân rộng

Nêu ngắn gọn khả năng duy trì, nhân rộng và tác động thực tế của sản phẩm, mô hình tiêu biểu; đối với mô hình "Điểm hỗ trợ kỹ năng số và trí tuệ nhân tạo", nêu rõ địa điểm, lực lượng hỗ trợ, phương thức tiếp nhận yêu cầu, quy trình bảo vệ dữ liệu và khả năng tổ chức định kỳ sau Tuần lễ.

……

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

TT	Nguồn kinh phí	Dự toán (đồng, nếu có)	Kinh phí đã sử dụng (đồng)	Ghi chú
1	Ngân sách nhà nước được giao theo phân cấp			
2	Nguồn lồng ghép từ chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan			
3	Nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác			
	Tổng cộng			

Đánh giá việc quản lý, sử dụng kinh phí: ……

VII. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật: ……

2. Tác động, chuyển biến:

Nêu cụ thể tác động đối với người học, nhà giáo, người lao động và Nhân dân về nhận thức, tinh thần tự học, năng lực số, khả năng tiếp cận học liệu, dịch vụ học tập và khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng vào học tập, công việc, lao động, sản xuất, kinh doanh hoặc đời sống; đánh giá mức độ phù hợp của hoạt động với nhu cầu đã xác định và phản hồi của người tham gia.

……

3. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân: ……

4. Bài học kinh nghiệm: ……

VIII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo: ……

2. Đối với các bộ, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị liên quan: ……

3. Về chủ đề, nội dung và hình thức tổ chức Tuần lễ năm tiếp theo: ……

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh/thành phố …… báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh/thành phố (để báo cáo);
- Lưu: VT, ……

GIÁM ĐỐC